TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25/09/2024
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ửng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải và ông Nguyễn Xuân Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 02/2024/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 04 năm 2024 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 08 năm 2024. Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thái Thị H, sinh năm: 1992, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. – có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Cao N, sinh năm: 1988, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số A, thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông *(Hiện tại đang ở Hàn Quốc)*. – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thái Thị H ***trình bày:***

Chị Thái Thị H kết hôn với anh Nguyễn Cao N ngày 24/12/2014 tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống giữa chị H và anh N có với nhau 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu

H1, sinh ngày 10/10/2015. Cuối năm 2015, anh N đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, hiện nay vợ chồng đang mâu thuẫn trầm trọng vì lý do vợ chồng tính cách không hợp, không có quan điểm sống trong xây dựng hạnh phúc gia đình, sau nhiều cố gắng nhưng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ly thân nhiều năm, hôn nhân không thể kéo dài nên chị H có ý định khởi kiện ly hôn nhưng anh N cố tình che giấu địa chỉ ở Hàn Quốc, chị H đã liên hệ với gia đình chồng để xin địa chỉ của anh N ở Hàn Quốc nhưng cũng không được.

Nay, theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 về việc *"giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ"* nên chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 10/10/2015 cho đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh** Nguyễn Cao N **trình bày:

Bị đơn cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án không thể gửi được Thông báo thụ lý cũng như không có văn bản trình bày ý kiến của anh N.

Ý kiến của con chung cháu** Nguyễn Hữu H1**:

Cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 10/10/2015, cháu sống từ nhỏ với mẹ, cháu đã quen với môi trường học tập, sinh sống với mẹ. Cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi nêu nội dung vụ án, phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 147, điểm c khoản 2 Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Cao N.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Thái Thị H được trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, đồng thời mong muốn được nuôi con chung sau khi ly hôn nên quan hệ pháp luật là "Ly *hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn có địa chỉ tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; bị đơn hiện tại đang sinh sống tại Hàn Quốc *(không rõ địa chỉ)*. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.3]. Về việc xét xử vắng mặt của các đương sự: Qúa trình giải quyết vụ án chị Thái Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Cao N cố tình giấu địa chỉ nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án Nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông tiến hành xét xử vắng mặt chị Thái Thị H và anh Nguyễn Cao N.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Thái Thị H và anh Nguyễn Cao N là vợ chồng, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện Đ, giấy chứng nhận kết hôn số 150/2024 ngày 24/12/2014 nên có căn cứ xác nhận hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp. Cuối năm 2015, anh N đi xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc.Vợ chồng đã sống xa nhau nhiều năm, hôn nhân không thể kéo dài nên chị H có ý định khởi kiện ly hôn nhưng anh N cố tình che giấu địa chỉ ở Hàn Quốc, chị H đã liên hệ với gia đình chồng để xin địa chỉ của anh N ở Hàn Quốc nhưng không được.

Chị H không cung cấp được địa chỉ của anh N nên đã đề nghị Tòa án thu thập thông tin. Theo biên bản xác minh ngày 18/6/2024 tại Công an xã Đ kết quả xác minh anh N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, hiện nay anh N không có mặt tại địa phương (BL 31). Theo lời trình bày ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị Thu T1 (bố mẹ ruột của anh N) thừa nhận có liên lạc với anh N, nhưng ông bà cũng chỉ biết anh N đang sinh sống và làm việc tại Hàn Quốc ngoài ra không cung cấp được địa chỉ, thông tin nào khác (BL 30).

Chị H nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh N. Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của HĐTP TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc về hôn nhân và gia đình thì yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ để được chấp nhận.

[2.2]. Về nuôi con chung: Anh N và chị H có một con chung là cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 10/10/2015. Nhận thấy, anh N đi xuất khẩu lao động từ cuối năm 2015, chị H một mình chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1 từ khi sinh ra đến nay, cháu H1 đã quen với môi trường sống, học tập cũng như tình cảm, chăm sóc của mẹ. Đến thời điểm xét xử, cháu H1 có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng mẹ. Mặt khác, đến thời điểm chị H yêu cầu ly hôn vẫn không xác định được địa chỉ của anh N. Do đó, để đảm bảo mọi mặt về quyền, lợi ích và theo nguyện vọng của con nên giao cháu H1 cho chị H trong nom chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp cần được chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm c khoản 2 Điều 464, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị H:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Thái Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Cao N.

1.2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hữu H1, sinh ngày 10/10/2015 cho chị Thái Thị H được trông nom, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh N cấp dưỡng.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và

giáo dục con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được ngăn cản. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Thái Thị H phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002168 ngày 16/14/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Ửng